

**TOÀ ÁN N D
HUYỆN HẬU L
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24 /2022/KDTM - ST**

Ngày 20/9/2022.

V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng
T D”*

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN N D HUYỆN HẬU L- TỈNH THANH HÓA

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Chuyên.

Các Hội thẩm N D gồm: 1. Ông Lê Nam Văn

2. Ông Trịnh Công Kiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án N D huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát N D huyện Hậu L tham gia phiên Tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cẩm- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N D huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2022/TLST-KDTM ngày 28/6/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng T D”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 09/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2022/QĐST- KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:** Qu T D N D N L.

Địa chỉ: Thôn M T, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị D - chức vụ: Giám đốc Q T D N D N L.

Theo Giấy ủy quyền số: 04/2022/UQ-QTDND, ngày 01/06/2022 của Chủ tịch HĐQT Qu T D N D N L.

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1990

Và ông Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn Th L, xã N L, huyện Hậu L, Thanh Hóa.

***Nời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị X - sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Th L, xã N L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn và Nời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Nòi Đại diện của nguyên đơn –Bà Trần Thị Dung trình bày:

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, bà Nguyễn Thị Th và chồng là ông Nguyễn Văn Ch có ký Hợp đồng với Q T D N D N L, Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 153/HĐTT, ngày 29/01/2021; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 2021-1-01-00153 ngày 29/01/2021. Số tiền vay là: 200.000.000đ. (*Hai trăm triệu đồng chẵn*). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản. Thời hạn vay: 1 năm kể từ ngày 29/01/2021 đến 29/01/2022. Lãi suất: 12% năm. Lãi trả định kỳ vào ngày 29 hàng tháng. Trả nợ gốc: 29/01/2022 số tiền là 200.000.000đ.

Tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất số AI 029051 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00451 do Ủy ban N D huyện Hậu L cấp ngày 31/05/2007 cho bà Nguyễn Thị X, được UBND huyện Hậu L xác nhận tên chủ tài sản là Nguyễn Thị X, diện tích đất là 38m²; thuộc tờ bản đồ số 18; số thửa số 41; Địa chỉ thửa đất: Thôn Th L, xã N L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp: 298.000.000 đồng.

Tài sản được bà Nguyễn Thị X thế chấp tại Qu T D N L theo hợp đồng thế chấp AI 029051/HĐTC ngày 27/01/2021. Bên được cấp T D bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch. Về thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bà Th và ông Ch chỉ trả nợ được cho Qu T D N D N L số tiền nợ gốc là 9.000.000đ, số tiền lãi là 15.215.000 đ, Th đến ngày 01/6/2022, ngày viết đơn khởi kiện.

Từ đó đến nay mặc dù Qu T D N L đã làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch thanh toán nợ, nhưng Qu T D N L không nhận được sự hợp tác trả nợ từ bà Th và ông Ch. Qu T D N L đã gửi thông báo thu hồi nợ quá hạn để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Th đến ngày 20/9/2022, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch còn nợ của Qu T D N L.

Số tiền nợ gốc: 191.000.000 đ, Số tiền nợ lãi: 31.675.000đ.

Tổng cộng: 222.675.000 đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Qu T D N D N L đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải thanh toán ngay cho Qu T D N L tổng số tiền nợ Th đến ngày 20/9/2022 là: : 222.675.000đ, trong đó nợ gốc là 191.000.000 đ, nợ lãi: 31.675.000đ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thanh toán không đầy đủ. Qu T D N L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà bà Nguyễn Thị X đã thế chấp nêu trên.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đối với

Qu T D N L. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Th và ông Ch phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Qu T D N L.

2. Đối với bị đơn, Nòi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị X đến Tòa để làm việc nhưng bà Th, ông Ch và bà X đều vắng mặt không có lý do. Tòa án N D huyện Hậu L đã về gia đình và địa phương để xác M, qua xác M tại địa phương, hiện tại bà Th và ông Ch không có mặt tại địa phương, chỉ có Nòi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X là mẹ của ông Ch đang có mặt tại địa phương. Bà X cho biết ông Ch và bà Th đang đi làm ăn tại Hà Nội và thường xuyên về gia đình tại thôn Th L, xã N L. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bà X đã nhận và cam kết sẽ giao lại cho bà Th và ông Ch. Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và yêu cầu bà X trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Qu T D N D N L với tư cách là Nòi liên quan. Nhưng bà X không có quan điểm và cho rằng việc ông Ch, bà Th ký Hợp đồng T D và thế chấp tài sản để vay tiền của Qu T D là việc của ông Ch, bà Th, bà X không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát N D huyện Hậu L:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng D sự của Thẩm phán, Hội thẩm N D, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ: Điều 317, 318, 357, 463, 466, 468 Bộ luật D sự. Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức T D; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qu T D N D N L. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm trả cho Qu T D N D N L, số tiền nợ gốc: 191.000.000đ, số tiền nợ lãi: 31.675.000đ. Tổng cộng là 222.675.000đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ cho Qu T D N D N L

Trường hợp bà Th và ông Ch không thực hiện việc trả nợ cho Qu T D N D N L, thì Qu T D có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số: AI 029051/HĐTC ngày 27/01/2021 mà bà X đã ký kết với Qu T D N D N L.

*Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án N D huyện Hậu L nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về “Hợp đồng T D” giữa Qu T D N D N L với bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch là tranh chấp Kinh doanh thương mại, bị đơn có địa chỉ: xã N L, huyện Hậu L, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N D huyện Hậu L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng D sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với bị đơn bà Th và ông Ch, Nời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X. Quá trình giải quyết bà Th, ông Ch và bà X không hợp tác. Hiện tại ông Ch và bà Th không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà X, bà X đã nhận và cam kết giao lại cho ông Ch và bà Th, nhưng quá trình giải quyết ông Ch, và Th và bà X đều vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã quyết định mở phiên tòa xét xử vào ngày 24/8/2022, nhưng do ông Ch, và Th và bà X vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên Tòa và quyết định mở lại phiên tòa vào ngày 20/9/2022, nhưng ông Ch, và Th và bà X vẫn tiếp tục vắng mặt, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn, bị đơn, Nời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, bà Nguyễn Thị Th và chồng là ông Nguyễn Văn Ch có ký Hợp đồng với Quỹ T D N D N L, Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 153/HĐTT, ngày 29/01/2021; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 2021-1-01-00153 ngày 29/01/2021. Số tiền vay là: 200.000.000đ. (Hai trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh hải sản. Thời hạn vay: 1 năm kể từ ngày 29/01/2021 đến 29/01/2022. Lãi suất: 12% năm. Lãi trả định kỳ vào ngày 29 hàng tháng. Trả nợ gốc: 29/01/2022 số tiền gốc là 200.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th và ông Ch không thực hiện đúng cam kết đã ký trong hợp đồng T D, Th đến ngày 01/06/2022, ông Ch và bà Th chỉ trả được cho Qu T D số tiền gốc là 9.000.000, tiền lãi là 15.215.000 đ.

Mặc dù Qu T D đã nhiều lần đôn đốc, thông báo cho ông Ch và bà Th đến làm việc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng T D nhưng ông Ch và bà Th vẫn không hợp tác.

Vì vậy, ngày 01/6/2022. Qu T D N D N L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th phải trả nợ cho Qu T D toàn bộ số tiền nợ gốc là 191.000.000đ, **tiền nợ lãi** Th đến ngày xét xử, ngày 20/9/2022 là 31.675.000đ, **Tổng cộng bằng** 222.675.000đ.

*Xét thấy hợp đồng T D số 153/HĐTT, ngày 29/01/2021, giữa ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th ký với Qu T D N D N L, về đối tượng tham gia ký hợp đồng cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng T D là phù hợp đúng quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Do ông Ch và bà Th đã vi phạm hợp đồng, nên Qu T D N D N L có đơn khởi kiện đối với ông Ch và bà Th trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định. Về lãi suất hai bên đã thỏa thuận mức lãi suất trong hợp đồng T D phù hợp với quy định pháp luật, như vậy là hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Qu T D N D N L khởi kiện đối với ông Ch và bà Th. Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho Qu T D N D N L số tiền nợ gốc là **191.000.000đ, số tiền nợ lãi** Th đến ngày xét xử, ngày 20/9/2022 là 31.675.000đ, **Tổng cộng là: 222.675.000đ.***(Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản thế chấp: Khi ký hợp đồng T D với Qu T D N D N L, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch đã dùng tài sản của bà Nguyễn Thị X là mẹ của ông Ch để thế chấp bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất số AI 029051 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00451 do Ủy ban N D huyện Hậu L cấp ngày 31/05/2007 cho bà Nguyễn Thị X, được UBND huyện Hậu L xác nhận tên chủ tài sản là Nguyễn Thị X, ngày 26/01/2021, diện tích đất là 38m²; thuộc tờ bản đồ số 18; số thửa số 41; Địa chỉ thửa đất: Thôn Th L, xã N L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Tài sản được bà Nguyễn Thị X đồng ý để bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch thế chấp tại Qu T D N L theo hợp đồng thế chấp AI 029051/HĐTC ngày 27/01/2021, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Theo điểm 2 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp “Các tài sản gắn liền với đất, đang sở hữu hoặc sẽ hình thành trong tương lai (Gọi Ch là tài sản gắn liền trên đất) cũng được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay:

Tại biên bản thẩm định ngày 28/7/2022, về quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp còn nguyên hiện trạng, Hội đồng thẩm định xác định: Tài sản trên đất gồm: 01 nhà 02 gian, loại cấp 4, diện tích 16 m², tường xây gạch, mái lợp ngói; 01 gian lòi diện tích sàn 07 m², tường xây gạch, mái lợp Brôxi măng; 01 gian nhà bếp diện tích sàn 05 m², tường xây gạch, mái lợp Brôxi măng, diện tích sân 10m² lát gạch đỏ, có hai cột cổng xây gạch rộng 1,2 m, cao 2m, hai cánh cổng thép hộp đã cũ mỗi cánh cửa rộng 60cm, cao 2m.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa bà Nguyễn Thị X với Qu T D N D N L, để bảo đảm cho khoản vay của ông Ch và bà Th là hoàn toàn tự nguyện

về đối tượng tham gia hợp đồng và tài sản thế chấp là đúng với quy định của pháp luật. Như vậy là hợp pháp, trường hợp bà Th và ông Ch không trả được nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ thì Qu T D được quyền yêu Cơ quan thi hành án D sự huyện Hậu L kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu nợ cho Qu T D N D N L, bên thế chấp là bà Nguyễn Thị X là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí D sự theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Qu T D N D N L số tiền tạm ứng án phí mà Qu T D đã nộp tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Hậu L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp D:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng D sự.

-Điều 317,318, 357, 463, 466, 468 Bộ luật D sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức T D.

-Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N D tối cao ngày 11/01/2019; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

*** Tuyên Xứ:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qu T D N D N L đối với bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Ch phải trả nợ cho Qu T D N D N L số tiền nợ gốc là: **191.000.000đ, số tiền nợ lãi Th đến ngày 20/9/2022 là 31.675.000đ, Tổng cộng bằng 222.675.000 đ.**

(Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

* Kể từ ngày 21/9/2022, ông Ch và bà Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng T D số: 153/HĐTT, ngày 29/01/2021 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Ch và bà Th không thực hiện việc trả nợ cho Qu T D N D N L, thì Qu T D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án D sự huyện Hậu L kê biên phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử D đất số AI 029051 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử D đất số H00451 do Ủy ban N D Huyện Hậu L cấp ngày 31/05/2007. cho bà Nguyễn Thị X, (Được UBND huyện Hậu L xác nhận tên chủ tài sản là Nguyễn Thị X ngày 26/01/2021), diện tích đất là 38m²; thuộc tờ bản đồ số 18; số thửa số 41; Địa chỉ thửa đất: Thôn Th L, xã N L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa, theo hợp đồng thế chấp AI 029051/HĐTC ngày 27/01/2021, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm

theo quy định.

+ Tài sản trên đất gồm: 01 nhà 02 gian, loại cấp 4, diện tích 16 m², tường xây gạch, mái lợp ngói; 01 gian lòi diện tích sàn 07 m², tường xây gạch, mái lợp Brôxi măng; 01 gian nhà bếp diện tích sàn 05 m², tường xây gạch, mái lợp Brôxi măng, diện tích sân 10m² lát gạch đỏ, có hai cột cổng xây gạch rộng 1,2 m, cao 2m, Hai cánh cổng thép hộp đã cũ mỗi cánh cửa rộng 60cm, cao 2m. Theo Biên bản thẩm định ngày 28/7/2022.

Nếu sau khi kê biên phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ tiền trả nợ cho Qu T D N D N L, thì Qu T D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án D sự huyện Hậu L tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Ch và bà Th để thu hồi nợ cho Qu T D N D N L.

***Về án phí:** Buộc ông Ch và bà Th phải nộp 11.133.750đ án phí KDTM. Trả lại cho Qu T D N D N L số tiền 5.525.000đ tạm ứng án phí mà Qu T D đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009094 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Hậu L.

***Về quyền kháng cáo:** Qu T D N D N L; Ông Ch, bà Th và bà X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì Nời được thi hành án D sự, Nời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án D sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.*

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên